TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **78**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2026
V/v tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con chung"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vui

2. Ông Nguyễn Văn Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1992. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TH, xã VB, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991. *(xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TL, xã ĐS, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 24/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị và anh Đ chung sống từ năm 2019 đến nay, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang (nay là xã VB, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 29/8/2019. Sau khi cưới, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Hiện vợ chồng chị không còn chung sống và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 26/01/2020 hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh và chị H quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 6 - 7 năm thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2019, chị H có thai nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống; tuy nhiên, sau khi sinh con đến nay thì chị H không trở lên thành phố Hồ Chí Minh đi làm và sinh sống cùng anh nữa. Trước đây, anh thường xuyên về quê thăm gia đình và vợ con. Cách nay khoảng hơn 01 năm, vợ chồng anh ít nói chuyện với nhau và thời gian sau này không ai nói tới ai nhưng thỉnh thoảng anh vẫn về thăm con. Nay anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh chung sống có 01 con chung như chị H trình bày, hiện cháu đang sống cùng chị H. Ly hôn, anh đồng ý giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu H với anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 26/01/2020. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phát hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Phát tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H và bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh chị.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, nhận thấy: Vợ chồng chị kết hôn vào năm 2019, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang (nay là xã VB, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 29/8/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn và hiện không còn chung sống, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và anh Đ cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 26/01/2020. Xét yêu cầu của chị H về việc được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, nhận thấy, cháu P hiện sống cùng chị đã ổn định cuộc sống về mọi mặt và anh Đ cũng đồng ý giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 2.000.000 đồng và anh Đ cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, lao động được.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Chị H yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - *Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu H. Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 26/01/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, lao động được.

- Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010596 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như chị đã nộp xong án phí.

- Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 2 - ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- UBND xã VB, Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.